

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 19-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Chí Th - Sinh năm 1999 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Thu A), sinh năm 1974; anh chị em ruột có 02 (Hai) người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; ngày 04/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; ngày 26/12/2018 bị Công an huyện Cái Nước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài

sản; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 07/01/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau;

Bà **Nguyễn Thị Th1**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Anh **Trương Quốc Th2**, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 09/11/2021, Trần Chí Th đi chơi ở chợ R thuộc ấp L, xã H, huyện C về nhà bà Nguyễn Thị Th1 (Dì hai của Th) ở ấp R, xã H, huyện C xin ngủ chung với anh Phan Văn L (Con bà Th1), nhưng anh L không đồng ý. Th không về mà đi ra phía sau nhà nằm ngủ trên cái võng. Đến 02 giờ 25 phút cùng ngày, Th nhìn thấy bà Th1 từ giường ngủ đi ra võng cặp phía bên hông nhà nằm, Th để ý thấy thường ngày bà Th1 có sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th lén lút đi vào trong giường ngủ bà Th1 nhìn thấy điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, có gắn số thuê bao 0834.088.174 đang để trên giường, Th dùng tay phải lấy trộm để vào túi quần short phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về hướng chợ R. Sau đó bà Th1 phát hiện điện thoại bị mất trộm, nên kêu anh L gọi vào số thuê bao của bà Th1 thì Th bắt máy, anh L hỏi “Mày có lấy điện thoại của mẹ tao không, đem về trả lại” thì Th trả lời “Có, chút nữa đem về trả”. Nghe xong Th tắt máy đi bộ ra hướng chợ R chờ đến sáng tìm chỗ cầm điện thoại.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Th đến nhà anh Trương Văn T (Tên gọi khác là C) ở ấp Th, xã H, huyện C để cầm điện thoại. Th nói với T “Do kẹt tiền nên cầm điện thoại vài ngày chuộc lại”, T hỏi điện thoại của ai, cầm giá bao nhiêu? Thì Th nói điện thoại của Th, cầm giá 800.000 đồng. Lúc này T đồng ý, Th tháo sim cất vào túi quần đưa điện thoại cho T và nhận tiền. Đến ngày 14/11/2021, bà Th1 đến nhà ông Ch tìm Th lấy lại điện thoại thì Th trả lời đã bán cho người khác và đưa sim điện thoại cho bà Th1. Đến ngày 19/11/2021, Th lên mạng xã hội (Facabook) trò chuyện qua lại với anh Trương Quốc Th2 ở cùng ấp, Th nói với Th2 đang cầm

điện thoại cho T giá 800.000 đồng kêu Th2 có tiền chuộc lại thì Th2 đồng ý. Sau đó Th2 đến gặp T chuộc lại điện thoại nhưng T không cho, Th2 gọi điện cho Th nhờ Th nói với T cho chuộc lại thì T đồng ý cho chuộc lại với số tiền 850.000 đồng. Sau khi chuộc được điện thoại, Th2 sử dụng đến ngày 06/01/2022 thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ tang vật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Trần Chí Th còn khai nhận vào ngày 30/11/2021 Th còn lấy trộm của ông Nguyễn Văn Ch (Ông ngoại của Th) 01 đồng hồ đeo tay màu trắng có 03 kim, 03 cốt dây bằng kim loại; 01 đầu máy D6 và số tiền 300.000 đồng. Sau khi lấy trộm đầu máy D6, Th đã bán cho một người thu mua phế liệu (Không biết họ tên, địa chỉ) với giá 350.000 đồng, đổi với chiếc đồng hồ Th khai đã đánh rơi trên đường đi, còn số tiền 300.000 đồng và tiền bán đầu máy D6 hiện Th đã tiêu xài hết.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, điện thoại không có gắn sim của bà Nguyễn Thị Th1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, mua vào năm 2020, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: $62\% \times 3.400.000 \text{ đồng} = 2.108.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng).

+ 01 (Một) sim điện thoại Vinaphone, mua vào năm 2020, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: $100\% \times 50.000 \text{ đồng} = 50.000 \text{ đồng}$ (Năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) đầu máy D6 mua vào năm 2012, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: $20\% \times 3.600.000 \text{ đồng} = 720.000 \text{ đồng}$ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) đồng hồ đeo tay, ba kim, ba cốt, dây đồng hồ bằng kim loại, mua vào năm 2020, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: $76\% \times 300.000 \text{ đồng} = 228.000 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 3.106.000 đồng (Ba triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng). Trong đó: Giá trị tài sản bị cáo Trần Chí Th chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Th1 vào ngày 09/11/2021 là 2.158.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng); giá trị tài sản bị cáo Trần Chí Th chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Ch vào ngày 30/11/2021 là 948.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Đối với tài sản bị mất trộm của bà Nguyễn Thị Th1 là 01 cái điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen và 01 sim điện thoại vinaphone, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Cái Nước chỉ thu giữ điện thoại trả lại cho bà Th1 và bà Th1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với tài sản bị mất trộm của ông Ch (01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại, đầu máy D6 và số tiền 300.000 đồng), Th khai đã đánh rơi đồng hồ trên đường, đầu máy D6 không thu giữ được, số tiền 300.000 đồng Th đã tiêu xài hết và hiện nay ông Ch không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với người thu mua phế liệu đã mua đầu máy D6 do Th bán lại, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước chưa làm việc được nên tách ra xử lý sau.

Đối với Trương Quốc Th2, Trương Văn T tại thời điểm cầm và chuộc lại điện thoại, Th2 và T không biết rõ điện thoại do Th chiếm đoạt của bà Th1, do đó không đề cập xử lý về hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th2 yêu cầu bị cáo Th khắc phục số tiền 400.000 đồng, anh T không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị can Trần Chí Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Chí Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Chí Th từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, điện thoại không có gắn sim của bà Nguyễn Thị Th1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bà Th1 là phù hợp.

Đối với người thu mua phế liệu đã mua đầu máy D6 do Th bán lại, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước chưa làm việc được, nên tách ra xử lý sau.

Đối với Trương Quốc Th2, Trương Văn T tại thời điểm cầm và chuộc lại điện thoại, Th2 và T không biết rõ điện thoại do Th chiếm đoạt của bà Th1, do đó không đề cập xử lý về hình sự.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước mô tả và truy tố bị cáo là không oan cho bị cáo. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 09/11/2021, lợi dụng mối quan hệ bà con, thời điểm đêm khuya, sự mất cảnh giác của bà Th1, Trần Chí Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp, động cơ, mục đích xuất phát vì vụ lợi cá nhân, tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 2.158.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 30/11/2021 Th còn có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ch với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 1.248.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Chí Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Trần Chí Th theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự: Tội phạm do bị cáo Trần Chí Th thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội gần nhất là vào ngày 01/8/2019 bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, tuy nhiên có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đối với người thu mua phế liệu đã mua đầu máy D6 do Th bán lại, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước chưa làm việc được, nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trương Quốc Th2, Trương Văn T tại thời điểm cầm và chuộc lại điện thoại, Th2 và T không biết rõ điện thoại do Th chiếm đoạt của bà Th1, do đó không đề cập xử lý về hình sự là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Th1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Quốc Th xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám đen, điện thoại không có gắn sim của bà Nguyễn Thị Th1, sau khi thu hồi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cái Nước đã trả lại cho bà Th1 là phù hợp.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt

đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nên có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chí Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07 tháng 01 năm 2022.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Chí Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền